

Bản án số 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 8 - 2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Duy Hiếu
2. Ông Đỗ Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2019/TLST- HNGĐ ngày 06/5/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1983

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn T, thị trấn V, huyện V, thành phố H. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/5/2019, bản tự khai ngày 06/5/2019 và trong quá trình xét xử thì chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do vợ chồng không hợp tính nhau, anh K không tu trí làm ăn, thường uống rượu say, rồi gây sự chửi bới đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra chị đã nhiều lần tham gia góp ý nhưng anh K không thay đổi tính nết, anh K đã rất nhiều lần hứa sẽ thay đổi sửa chữa, nhưng sau đó vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên tháng 01 năm 2017 chị quyết định đi làm

thuê xa nhà, vợ chồng sống ly thân để anh K ở nhà suy nghĩ, thay đổi, nhưng anh K vẫn không thay đổi vẫn thường xuyên uống rượu say. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn K.

Về con chung: Chị Đặng Thị H trình bày trong thời gian chung sống chị và anh K có 02 người con chung là cháu Phạm Thị Thanh D, sinh ngày 23/8/2003 và cháu Phạm Đăng Việt C, sinh ngày 28/10/2009, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, từ khi chị đi làm xa nhà thì cả hai cháu vẫn ở cùng anh K và bà nội, chị thường xuyên về thăm nom các con, mua quà bánh quần áo, sách vở và nộp tiền học cho các con. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với anh Phạm Văn K tại bản tự khai ngày 21/5/2019 anh xác nhận đúng là anh và chị Đặng Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Theo anh sau kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc thỉnh thoảng cũng có xảy ra xích mích, nhưng không đến mức trầm trọng, cũng có lần anh uống rượu say không kiềm chế được nên đập phá đồ đạc trong gia đình, khi biết sai anh đã xin lỗi chị H. Đầu năm 2017 chị H đi làm công nhân, khi về nhà thì lạnh nhạt với anh và anh chị không còn quan hệ tình cảm vợ chồng với nhau. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn yêu thương vợ con, anh không muốn mất gia đình, anh đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh có 02 người con chung là cháu Phạm Thị Thanh D, sinh ngày 23/8/2003 và cháu Phạm Đăng Việt C, sinh ngày 28/10/2009, cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, từ khi chị đi làm cả hai cháu đều ở cùng anh và bà nội. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đăng Việt C để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thanh D, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn K đều xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có tạo dựng được một số tài sản chung. Khi ly hôn chị thỏa thuận tự chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với anh Phạm Văn K anh không đồng ý ly hôn nên không đề nghị giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn K xác nhận vợ chồng anh chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản về việc lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 06/5/2019 và ngày 10/5/2019 cả hai cháu Phạm Đăng Việt C và Phạm Thị Thanh D đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Đặng Thị H, các cháu có ý kiến mặc dù mẹ các cháu đi làm xa nhà nhưng vẫn quan tâm đến các cháu, về thăm các cháu,

thường xuyên gọi điện gửi quà và nộp tiền học cho các cháu. Các cháu không muốn ở với bố vì bố các cháu hay uống rượu say rồi đập phá đồ đạc nên các cháu đều sợ bố, không muốn ở với bố.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh việc có đăng ký kết hôn và có con chung, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn của vợ chồng, chứng cứ chứng minh về thu nhập cá nhân. Bị đơn cung cấp bản phô tô chứng minh nhân dân. Tòa án đã có văn bản yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ chứng minh công việc và thu nhập của bản thân, song bị đơn không cung cấp.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Vì anh Phạm Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc anh Phạm Văn K vắng mặt để giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Đặng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Phạm Văn K (địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bị đơn anh Phạm Văn K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn K kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày ngày 05/4/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 05/4/2002. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do vợ chồng không hợp tính nhau, anh K không tu trí làm ăn, thường uống rượu say, rồi gây sự chửi bới đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra chị đã nhiều lần tham gia góp ý nhưng anh K không thay đổi tính nết. Mâu thuẫn theo trình bày của chị H đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thực. Tại phiên toà hôm nay chị Đặng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Văn K. Đối với anh Phạm Văn K vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án anh K đã có văn bản trả lời không đồng ý ly hôn vì tình cảm vẫn còn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung. Mặc dù có yêu cầu đoàn tụ, nhưng Tòa án thông báo hòa giải nhiều lần, anh đều vắng mặt không có lý do,

quá trình giải quyết vụ án anh cũng không đưa ra được các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H anh K đã thực sự trầm trọng, anh chị đã sống ly thân không quan tâm đến nhau từ đầu năm 2017, nên việc chị H xin ly hôn anh K là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Phạm Văn K.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung cháu Phạm Thị Thanh D, sinh ngày 23/8/2003 và cháu Phạm Đăng Việt C, sinh ngày 28/10/2009, từ khi chị đi làm cả hai cháu ở cùng anh và bà nội. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Phạm Thị Thanh D và cháu Phạm Đăng Việt C đang ở cùng anh K và bà nội, nhưng cả hai cháu đều có nguyện vọng được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, lý do các cháu không muốn ở với anh K là do anh hay uống rượu say rồi đập phá đồ đạc, nên các cháu đều sợ anh K, không muốn ở với anh K. Chị H đi làm xa nhà nhưng vẫn về thăm các cháu, quan tâm đến các cháu, thường xuyên gọi điện gửi quà và nộp tiền học cho các cháu. Chị cũng đã cung cấp được chứng cứ chứng minh chị đang làm công nhân công ty TNHH SUNMAX Việt Nam thu nhập bình quân là 6.828.385 đồng. Anh K không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung, nhưng anh có ý kiến nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đăng Việt C để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thanh D, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Mặc dù có nguyện vọng nếu ly hôn thì được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, song Tòa án yêu cầu anh cung cấp chứng cứ chứng minh công việc và thu nhập thì anh không cung cấp theo yêu cầu của Tòa án và cả hai cháu đều có ý kiến không đồng ý ở với anh K, các cháu có nguyện vọng được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống của các cháu, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu và nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Phạm Thị Thanh D và cháu Phạm Đăng Việt C cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị Đặng Thị H không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị H và anh K không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Phạm Văn K

2. Về con chung: Xử giao cháu Phạm Thị Thanh D, sinh ngày 23/8/2003 và cháu Phạm Đặng Việt C, sinh ngày 28/10/2009 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Phạm Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0000014 ngày 06/5/2019. Chị Đặng Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (02);
- UBND TT P;
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS BT;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng